

Số: 37/2025/QĐST-HNGĐ

G, ngày 18 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 572/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1999

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Lưu Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc Duyên với anh Lưu Văn Trí.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Ngọc D và anh Lưu Văn T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao cháu Lưu Ngọc H, sinh ngày 06/3/2016 cho anh Lưu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Ghi nhận việc anh Lưu Văn T tự nguyện không yêu cầu chị Trần Ngọc D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Ngọc D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc D và anh Lưu Văn T tự thỏa thuận, không có tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Ngọc D và anh Lưu Văn T khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Trần Ngọc D tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007493 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Chị Trần Ngọc D được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã C, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang